

Số: 06/BC-HNCNVC

Thanh An, ngày 26 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC
Năm học 2025- 2026

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I/ Những thuận lợi và khó khăn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025:

1- Thuận Lợi:

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp uỷ chính quyền địa phương, của phòng GD huyện Điện Biên, sự kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với hội phụ huynh học sinh.

Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Ủy ban nhân dân tặng giấy khen, Tập thể lao động xuất sắc, UBND tỉnh tặng Bằng khen, đó là niềm tin, là nguồn cổ vũ quan trọng để đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên, và học sinh phấn khởi thi đua dạy tốt học tốt.

Đội ngũ đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đoàn kết, trách nhiệm, tự giác cầu thị tiến bộ.

Học sinh ngoan lễ phép. Công tác xã hội hóa giáo dục đã làm thay đổi nhận thức đánh giá về vai trò, sự cần thiết của việc cho con em đi học của một bộ phận nhân dân trong xã.

Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018, có đủ các phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học.

Có đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu để phục vụ cho công tác dạy học và giáo dục.

2- Khó Khăn:

Nhân dân trên địa bàn chủ yếu canh tác thuần nông nên đời sống kinh tế của nhân dân còn nghèo, trình độ dân trí chậm phát triển.

Một bộ phận các bậc phụ huynh học sinh chưa quan tâm tới việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường và thầy cô.

Học sinh nhà trường chủ yếu là học sinh dân tộc thiểu số chiếm 75.1% nhận thức của các em còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ giáo viên một số đồng chí đã cao tuổi, nhiều đồng chí có hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, chồng ốm đau, không có công ăn việc làm ổn định.

- Một số đồng chí cán bộ giáo viên tuổi đã cao vì vậy việc tiếp cận với công nghệ thông tin và phương pháp dạy học mới còn chậm, việc tham gia các hoạt động phong trào của trường, ngành còn hạn chế.

Cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học ở hai điểm trường đã xuống cấp.

II/ Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025:

1- Những việc đã làm được:

Nhà trường đã triển khai nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ năm học. Các văn bản hướng dẫn của sở GDĐT, phòng GDĐT huyện Điện Biên. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chức có hiệu quả, nghiêm túc phong trào thi đua do ngành phát động

Cán bộ, giáo viên nhà trường với tinh thần đoàn kết, dân chủ, cộng đồng trách nhiệm, cầu thị tiến bộ “ Kỷ cương- nề nếp- hiệu quả” trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

100% cán bộ giáo viên tích hưởng ứng phong trào thi đua do ngành và nhà trường phát động. Đăng ký chất lượng dạy học. Giáo dục đạo đức cho học sinh không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động.

Công tác chuyên môn dạy học trong nhà trường được triển khai thực hiện có kế hoạch, nề nếp, hiệu quả.

Nhà trường đã quan tâm đến việc làm và sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, khai thác học liệu trên mạng Internet, Ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong các tiết học nhằm nâng cao chất lượng, triển khai vận động giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học. Phát động, hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua hai tốt, bồi dưỡng GVG, HSG. Việc duy trì số lượng học sinh trong năm học khá ổn định

Công tác phổ cập GDTH - XMC luôn được quan tâm. Trường đã giữ vững các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ 3 -XMC mức độ 2.

Các hoạt động phong trào TDTT, văn hóa văn nghệ, vệ sinh đi vào nề nếp hoạt động có hiệu quả. Nhà trường luôn duy trì trường “Xanh-sạch-đẹp, an toàn” tổ chức và tham gia tích cực các cuộc thi do ngành phát động đạt kết quả tốt.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả và luôn phối hợp chặt chẽ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CSVC, cảnh quan trường lớp được quan tâm và tiến hành thường xuyên.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã có sự chuyển biến nhất định. Đảng ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, nhân dân và các bậc phụ huynh trong xã đã quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ nhà trường trong việc huy động HS ra lớp; hỗ trợ về nguồn lực để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất cảnh quan.

2- Kết quả đạt được trong năm học 2024-2025.

a) Thi đua tập thể, cán bộ giáo viên:

- Trường: **Tập thể LĐTT-UBND huyện tặng giấy khen**
- Chi bộ trong sạch vững mạnh
- Các tổ chức đoàn thể vững mạnh
 - + Về cá nhân:
- CSTĐ: 13 đ/c
- Bằng khen của UBND tỉnh: 02 đ/c
- UBND huyện tặng Giấy khen cho: 02 đ/c
- Lao động tiên tiến : 36 đ/c

b) Chất lượng đội ngũ:

* Xếp loại chuyên môn: Tổng số 30

Giỏi: 27 đ/c Đạt: 90,0%

Khá: 03 đ/c Đạt: 10.0%

Giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

Giỏi cấp tỉnh: 02 đ/c Đạt: 6.7%

Giỏi cấp huyện: 12 đ/c Đạt: 40.0%

Giỏi cấp trường: 27 đ/c Đạt: 90.0%

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH:

Tốt: 19 đ/c Đạt: 61.3%

Khá: 12 đ/c Đạt: 38.7%

*** *Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:***

a. Việc duy trì số lượng học sinh: 520/520 em Đạt: 100%.

- Có 291 em học sinh được khen thưởng.

- Trong đó:

+ Học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc (*HS hoàn thành xuất sắc nội dung học tập các môn học và rèn luyện*) là: 153/520 em đạt 29.4%

+ Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện (*HS có thành tích vượt trội trong học tập các môn học*) là: 138/520 em đạt 26.5%

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 368/369 em Đạt : 99.8%

- Tỷ lệ học sinh HTCTTH: 121/121 em Đạt: 100%

* Học sinh tham gia các hội thi:

- Cấp huyện:

Violympic Toán, trạng nguyên Tiếng Việt khối 1,2 Tiếng Anh khối (IOE) 3,4,5, Olympic Toán, Tiếng Việt khối 3,4,5 có 139 em đạt giải; Trong đó: 08 giải Nhất, 15 giải Nhì; 41 giải Ba; 75 giải Khuyến khích

- Cấp tỉnh:

Violympic Toán, trạng nguyên Tiếng Việt khối 1,2 Tiếng Anh khối (IOE) 3,4,5 có 69 em đạt giải. Trong đó: 01 giải Nhất; 13 giải Nhì; 12 giải Ba; 43 giải khuyến khích.

- Cấp quốc gia có 10 em tham gia trong đó có 04 em trên 1000 điểm.

Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện:

Đá cầu: 01 giải nhì đơn nữ, 01 giải ba đơn nữ, 01 giải Ba đôi nữ, 01 giải Ba đôi nam. Cờ Vua: 01 giải Nhất. Bóng Bàn: 01 giải ba.

3- Những hạn chế tiêu cực cần khắc phục:

- Chất lượng dạy và học ở một số lớp, một số học sinh nhận thức chậm lười học, Một số HS đi học chưa chuyên cần.
- Việc vận dụng đổi mới phương pháp của giáo viên còn lúng túng, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, khai thác học liệu trên mạng Internet, Ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học chưa triệt để,.
- Giáo viên chưa tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I/ Phương hướng chung.

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Năm học diễn ra nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 02/9.

Năm học thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ XIV.

Năm học 2025-2026 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021–2025. Là năm học toàn ngành tiếp tục ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Năm học 2025-2026 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 44/NQ/TW ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai chương trình hành động của Chính Phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII.

- Năm học thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục; tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học”.

- Năm học tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của Ngành GD&ĐT.

- Năm học đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 về chuyển đổi số. Tăng cường đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục.

- Năm học tập trung tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho HS, củng cố kỷ cương nề nếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Năm học tiếp tục “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới quản lý tài chính”. Thực hiện phân cấp quản lý về giáo dục; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục.

- Năm học đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026); Kỷ niệm 51 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026); Kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2026).

- Năm học tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Năm học nhà trường tập chung nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm chất lượng mũi nhọn. Chất lượng các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

II/ Phương hướng nhiệm vụ cụ thể:

1. Quy mô trường lớp

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học trước	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Số học sinh
1	4	84	4	100	84	100		-5
2	4	85	4	100	85	100		-13
3	4	98	4	100	98	100		-2
4	4	103	4	100	103	100		- 10
5	4	113	4	100	113	100		-8
Tổng	20	483	20	100	483	100		-37

- PCGDTH: số HS độ tuổi 11- 14 HTCTTH: 113 em/tổng số 113 đạt 100%.

- Phần đầu giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, nâng cao tỷ lệ học sinh chuyển lớp, HTCTTH đạt 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- PCGDTH: số HS độ tuổi 11 HTCTTH: 108 em/108 em, đạt: 100%

2. Chất lượng đội ngũ:

* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

Tốt: 27 đ/c, đạt : 90.0%

Khá: 03 đ/c đạt: 10.0%

Giáo viên giỏi các cấp: Cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.

GVDG cấp tỉnh 02 đ/c

GVDG cấp xã : 11 đ/c

GVDG cấp trường: 27 đ/c

* Báo cáo đổi mới của giáo viên:

Báo cáo đổi mới cấp trường: 30/30 đồng chí đạt 100%.

- Số giáo viên có sáng kiến công nhận cấp huyện: : 12/36 đ/c, đạt: 33.3%

* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (*Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT*)

+ Tốt: 27/31 đ/c Đạt: 87.1%

+ Khá: 04/31 đ/c Đạt: 12.9%

2.5. Các danh hiệu thi đua

- Trường: Tập thể lao động xuất sắc.

- Tổ: Tổ tiên tiến cấp trường: 6 tổ.

- Cá nhân.

+ CSTĐ: 13 đ/c Đạt: 36.1%

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 đ/c Đạt: 5.6%

+ UBND xã khen: 04 đ/c Đạt: 10.5%

+ LĐTT: 36 đ/c Đạt: 100%

- Kết nạp đảng trong năm 2025: 01 đồng chí

- Chi bộ đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

- Đội thiếu niên đạt: Liên Đội vững mạnh

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt cấp Tỉnh

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Xuất sắc

- Củng cố giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường tiêu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Duy trì giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục:

* Chỉ tiêu phấn đấu

Phẩm chất

T. số hs	Yêu nước				Nhân ái				Chăm chỉ				Trung thực				Trách nhiệm			
	Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
	TS	%	T S	%	TS	%	T S	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
84	85	84			76	90,5	8	9,5	58	69	26	31,0	73	86,9	11	13,1	67	79,8	17	20,2
85	85	85			85	100			59	69,4	26	30,6	66	77,6	19	22,4	61	71,7	24	28,3
98	98	98			98	100			73	74,5	25	25,5	74	75,5	24	24,5	70	71,4	28	28,6
103	103	103			103	100			71	68,9	32	31,1	82	80	21	20	76	73,8	27	26,2
113	113	113			113	100			81	71,7	32	28,3	82	72,6	31	27,4	82	72,6	31	27,4
483	483	483			375	98,3	08	1,7	342	70,8	141	29,2	375	77,6	108	22,4	356	73,7	127	26,3

Năng lực cốt lõi

Khối	Tổng Số HS	Tự chủ và tự học				Giao tiếp và hợp tác				Giải quyết vấn đề và sáng tạo			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%

1	84	54	64,3	30	35,7	58	69	26	31	49	58,3	35	41,7
2	85	57	67,1	28	32,9	55	64,7	30	35,3	54	63,5	31	36,5
3	98	66	67,3	32	32,7	62	63,3	36	36,7	65	66,3	33	33,7
4	103	67	65	36	35	71	68,9	32	31,1	68	66	35	34
5	113	81	71,7	32	28,3	82	72,6	31	27,4	80	70,8	33	29,2
Tổng	483	325	67,3	158	32,7	328	67,9	155	32,1	316	65,4	167	34,6

Năng lực đặc thù

Khối	Tổng Số HS			Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mỹ	Thể chất
1	84	Tốt	SL	50	54	54			58	58
			%	59,5	64,3	64,3			69	69
		Đạt	SL	34	30	30			26	26
			%	40,5	35,7	35,7			31	31
		CCG	SL							
			%							
2	85	Tốt	SL	57	58	59			61	64
			%	67,1	68,2	69,4			71,7	75,3
		Đạt	SL	28	27	26			24	21
			%	32,9	31,8	30,6			28,3	24,7
		CCG	SL							
			%							
3	98	Tốt	SL	65	65	70	66	66	74	75
			%	66,3	66,3	71,4	67,3	67,3	75,5	76,5
		Đạt	SL	33	33	28	32	32	24	23
			%	33,7	33,7	28,6	32,7	32,7	24,5	23,5
		CCG	SL							
			%	69	69	71	72	70	74	76
4	103	Tốt	SL	67,0	67,0	68,9	70	68,0	71,8	73,8
			%	34	34,0	32,0	31	33	29	27
		Đạt	SL	33,0	33,0	31,1	30	32,0	28,2	26,2
			%							
		CCG	SL							
			%							
5	113	Tốt	SL	77	78	78	80	79	81	82
			%	68,1	69,0	69,0	70,8	69,9	71,7	72,6
		Đạt	SL	36	35	35	33	34	32	31
			%	31,9	31,0	31,0	29,2	30,1	28,3	27,4
		CCG	SL							
			%							

2a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tổng số học sinh	84	85	98	103	113	483
<i>HS Khuyết</i>	<i>0</i>	<i>02</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		

tật														
HS được đánh giá		84			85		98		103		113		483	
Môn học		MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
Tiếng Việt	HTT	49	58,3	56	65,9	65	66,3	69	67.0	76	67.3	315	65.2	
	HT	35	41,7	29	34,1	33	33,7	34	33.0	37	32.7	168	34.8	
	CHT					0	0	0		0	0			
Toán	HTT	53	63,1	58	68,2	65	66,3	69	67.0	77	68.1	322	66.8	
	HT	31	36,9	27	31,8	33	33,7	34	33.0	36	31.9	161	33.2	
	CHT					0	0			0	0			
Đạo đức	HTT	55	65,5	59	69,4	74	75,5	75	72,8	81	71.7	344	71.2	
	HT	29	34,5	26	30,6	24	24,5	28	27,2	32	28.3	139	29.8	
	CHT					0	0			0	0			
TN&XH (Khoa học)	HTT	55	65,5	59	69,4	70	71,4	71	68,9	78	69,0	333	68.9	
	HT	29	34,5	26	30,6	28	28,6	32	31,1	35	31,0	1150	31.1	
	CHT													
Lịch sử & Địa lý	HTT							67	65.0	77	68.1	144	66.7	
	HT							36	35.0	36	31.9	72	33.3	
	CHT													
Nghệ thuật	6.Âm nhạc	HTT	58	69.0	60	70,6	71	72,4	75	72,8	80	70.8	344	71.2
		HT	26	31.0	25	29,4	27	27,6	28	27,2	33	29.2	139	29.8
		CHT												
	7.Mĩ Thuật	HTT	58	69.0	61	71,8	74	75,5	74	71,8	79	69.9	346	71.6
		HT	26	31.0	24	28,2	24	24,5	29	28,2	34	30.1	137	29.4
		CHT												
GDTC	HTT	58	69.0	61	71,8	75	76,5	76	73,8	80	70.8	350	72.3	
	HT	26	31.0	24	28,2	23	23,5	27	26,2	33	29.2	133	27.7	
	CHT													
Tiếng Anh	HTT	50	59,5	56	65,9	65	66,3	68	66	78	69,0	317	65.6	
	HT	34	40,5	29	34,1	33	33,7	35	34	35	31,0	166	34.4	
	CHT													
Tin học	HTT					65	66,3	70	68.0	78	69,0	213	67.8	
	HT					33	33,7	33	32.0	35	31,0	101	32.2	
	CHT					0	0			0	0			
Công nghệ (kỹ thuật)	HTT					65	66,3	72	70.0	78	69,0	215	68.5	
	HT					33	33,7	31	30.0	35	31,0	99	31.5	

	CHT												
HĐTN	HTT	56	66,7	60	70,6	75	76,5	75	72,8	79	69.9	345	71.4
	HT	28	33,3	25	29,4	23	23,5	28	27,2	34	30.1	138	29.6
	CHT												

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	84	21	25	29	34,5	34	40,5	0	0	
2	85	24	28,2	31	36,5	30	35,3			
3	98	28	28,6	35	35,7	35	35,7	0	0	
4	103	29	28,2	39	37,8	35	34	0	0	
5	113	31	27,4	44	39,0	38	33,6	0	0	
Tổng	483	133	27.5	178	36.9	172	35.6			

- Hoàn thành chương trình lớp học: 370/370 tỷ lệ 100% (gồm 02 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 113/113, tỷ lệ 100%.

+ Số Học sinh được khen thưởng là: 294/483 em đạt 60.9%

Trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập các môn học và rèn luyện (HSXS) là: 133/483 em đạt 27.5%

+ HS có thành tích vượt trội (HS tiêu biểu) trong học tập là: 160/483 em đạt 33.3%

* Học sinh giỏi các cấp.

- HS đạt giải trong hội thi Giao lưu Violimpic Toán, Tiếng Việt, khối 1,2 cấp trường: 73 em; cấp xã: 51 em, cấp tỉnh 30 em; giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, khối 3,4,5 cấp trường: 36 em; cấp xã: 28 em; IOE khối 3,4,5 cấp trường: 30 em; cấp xã 25 em, cấp tỉnh 10 em, cấp Quốc gia 5 em.

* Học sinh tham gia giao lưu thể thao: Tham gia đủ các môn theo Điều lệ.

Phấn đấu đạt 02 giải nhất môn đá cầu, 02 giải nhất môn bóng bàn, 02 giải nhì môn điền kinh, 01 giải nhất cờ vua, 01 giải Nhì, 01 giải ba Eropic.

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20 lớp

Học sinh, năng khiếu

+ Âm nhạc: 148 em Đạt: 30.6%

+ Mỹ thuật: 145 em Đạt: 30.0%

Đạt: 33.7%

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng

+ Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 381/483 Em; đạt 78.9%.

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 98 em

+ Số chi đội vững mạnh: 8/20 đạt 40.0%

+ Tập thể lớp nhi đồng xuất sắc: 12/20 đạt 60.0%.

* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định

- 100% các em thực hiện nghiêm túc nề nếp thể dục vệ sinh, tham gia đầy đủ vào các buổi hoạt động tập thể, ca múa hát đầu giờ.

4. Các danh hiệu thi đua

- Trường: Tập thể LĐTT-UBND huyện tặng giấy khen- Tập thể LĐ xuất sắc.

- Tổ: Tổ tiên tiến cấp trường: 6 tổ.

- Cá nhân.

+ CSTD: 13 d/c Dat: 36.1%

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 đ/c Đạt: 5.6%

+ UBND xã khen: 04 đ/c Đạt: 10.5%

+ LDTT: 36 đ/c Đạt: 100%

- Chi bộ đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

- **Đội thiếu niên đạt: Liên Đội vững mạnh**

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt cấp Tỉnh

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Xuất sắc

- Củng cố giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Duy trì giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3.

- Kết nạp đảng trong năm 2025: 1 đồng chí

5) Các hoạt động khác:

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi Violympic Toán, Tiếng Việt, Olympic Toán, Tiếng Việt, IOE, Giao lưu thể thao (theo quy định) do trường và ngành tổ chức trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục theo quy định).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do Đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyền góp, ủng hộ do các tổ chức phát động.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử, tổ chức Hội thi, Hội trợ xuân.

* Kết quả thực hiện quy chế dân chủ:

- Không có trường hợp thắc mắc kéo dài
- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

III/ Giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra:

1-Tổ chức học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, UBND xã, phòng VHXXH xã, văn bản hướng dẫn của ngành về nhiệm vụ năm học 2025-2026. Tổ chức tốt phong trào thi đua trong năm học.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên, Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành.

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo năm học của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo của trường, tổ chuyên môn, lớp chủ nhiệm, các đoàn thể một cách chi tiết, cụ thể, sát thực, khả thi.

- Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu, tổ chức cam kết thi đua để mỗi tập thể, cá nhân có định hướng phấn đấu thực hiện trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua gói sóng xuyên suốt năm học. Sơ kết, tổng kết thi đua nghiêm túc đánh giá công bằng.

2- Thực hiện tinh thần: Đoàn kết- dân chủ- kỷ cương- tình thương- trách nhiệm và hiệu quả trong nhà trường.

- Nêu cao ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh trong tập thể. Giáo dục học sinh lễ giáo học đường biết “ Nói lời hay làm việc tốt” , biết “cảm ơn, xin lỗi”, biết sống hòa nhập, hiểu biết đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, hội đồng cùng bàn bạc xây dựng mục tiêu phương hướng, biện pháp, công khai về tài chính, thi đua, xét nâng lương...

- Giáo dục cán bộ giáo viên và học sinh sống và làm việc theo pháp luật, không vi phạm tệ nạn xã hội, không vi phạm điều cấm đã quy định, thực hiện tốt điều lệ trường phổ thông, luật GD sửa đổi, nội quy của nhà trường.

3- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế chuyên môn:

- Đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt, đầu tư thỏa đáng cho việc bồi dưỡng GVG, HSG, làm đồ dùng DH, sản phẩm ứng dụng sư phạm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, tích cực làm và sử dụng có hiệu quả đồ dùng DH, tổ chức có chất lượng chuyên đề trường, cụm trường, tổ chuyên môn nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ GV. Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tại chức nâng cao trình độ chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, khai thác học liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế các giờ học sáng tạo.

4- Duy trì hoạt động phong trào TDTT, văn hóa văn nghệ:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội cờ đỏ, lớp trực tuần. Xếp loại thi đua tháng, tuần chính xác khách quan.
- Tổ chức và tham gia đầy đủ các cuộc thi văn nghệ thể thao, để tạo sân chơi lành mạnh, thu hút, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập.

5- Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, hội phụ huynh học sinh. Nâng hiệu quả công tác xã hội hóa GD, công tác khuyến học, TTHTCD trên địa bàn xã

- Huy động tối đa các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp học.

Sử dụng các nguồn quỹ đúng mục đích theo nguyên tắc tài chính kế toán.

6- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý chỉ đạo, kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung kịp thời

- Cán bộ quản lý, giáo viên nêu cao trình thần trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, trong công tác giáo dục HS, điều chỉnh bổ xung kịp thời những nội dung bất cập.

7. Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

a, Nhiệm vụ

- Phân đấu 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và HS tích cực tham gia thực hiện hiệu quả Đề án 06 về chuyển đổi số của Thủ tướng Chính phủ.
- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2022-2025. Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tổ chức tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên.
- 100% CBGV,NV sử dụng hệ thống ”Trường học kết nối” khai thác sử dụng ”Hành trang số” ”OLM”, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Xây dựng kho dữ liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, các sự kiện trong hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học, hoạt động giáo dục, công tác thông kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học.
- Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng VHXX (thanhandienbien.edu.vn); <http://hscvthanhan.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và phạm vi cả nước.
- Thực hiện quyết định số hóa tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách, thực hiện ký số; quản lý văn bản, kế hoạch, hồ sơ trên môi trường số.
- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông quan môn Tin học và tích hợp qua các môn học. Tổ chức tập huấn triển khai thực hiện khung năng lực số.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật học bạ điện tử tất cả các khối lớp cho HS.
- 100% HS hoàn thành làm thẻ căn cước công dân.
- 100% CBGV,NV, học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện, quyên góp, vận động tài trợ, chi trả chế độ không dùng tiền mặt.

b, Giải pháp

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án 06 đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.
- Làm tốt công tác tuyên truyền đến đội ngũ CBGV,NV và phụ huynh học sinh trong công tác chuyển đổi số.
- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn CBGV triển khai hiệu quả sử dụng các phần mềm, thực hiện đúng quy trình nhập liệu học bạ số.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy của đội ngũ CBGV,NV.
- Phối hợp với công an xã rà soát, yêu cầu HS hoàn thành việc làm thẻ CCCD.
- Phối hợp với ngân hàng để mở tài khoản cho phụ huynh học sinh để thực hiện việc thu nộp và chi trả chế độ cho HS không dùng tiền mặt.

VI/ KIẾN NGHỊ:

Đảng ủy chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí tiếp tục xây dựng tiêu chí trường chuẩn lát gạch sân để tổ chức các hoạt động tập thể cho các em học sinh.

Hội phụ huynh, hội khuyến học xã vận động học sinh đi học chuyên cần. Phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, xây dựng cảnh quan nhà trường.

Tham mưu với các cấp các ngành đầu tư xây dựng 4 phòng học mới, để phục vụ hoạt động dạy và học. Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại.

Giáo viên và học sinh với tinh thần làm chủ tập thể nêu cao ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Chiến